

Số: /BC-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 8 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay từ đầu năm Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đề ra các giải pháp để củng cố và giữ vững 19/19 tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thành 01 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 01 khu dân cư kiểu mẫu. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình, người dân để nhân dân hiểu rõ được nội dung nòng cốt của công cuộc xây dựng nông thôn mới là người dân, thực hiện các nội dung khác theo nhiệm vụ đề ra của chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

##### 2. Công tác tuyên truyền, vận động

###### a) Công tác tuyên truyền;

- Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Cao Lộc cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”... bằng nhiều hình thức phong phú như: tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chi bộ, chi hội, chi đoàn, thông qua các cuộc họp nhân dân đã tổ chức tuyên truyền được 10 cuộc với trên 800 lượt người tham gia. Qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến; cán bộ, đảng viên có nhiều việc làm tích cực, tiên phong trong thực hiện; đồng đạo người dân đã ý thức được vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới.

- Treo băng zôn, khẩu hiệu, panô áp phích tuyên truyền các nội dung xây dựng nông thôn mới.

###### b) Công tác đào tạo, tập huấn:

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức lớp tập huấn xây dựng khu dân cư kiểu mẫu tại Nhà văn hóa xã Thụy Hùng cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã Thụy Hùng, thành viên Ban Phát triển thôn và các hộ dân tham gia thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu tại thôn Còn Tòong với tổng số 42 người tham gia.

##### 3. Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình:

- Thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn để đảm bảo bộ máy đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức trực tiếp xuống thôn để đánh giá, rà soát và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo các thôn tập trung thực hiện duy trì các chỉ tiêu, tiêu chí, nâng cao chất lượng những tiêu chí đã đạt.

*\* Thuận lợi*

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các phòng, ban chuyên môn của huyện, sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, giám sát của HĐND xã. Sự đồng thuận, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong xã.

- Hệ thống chính trị ổn định, an ninh trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

## **2. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025**

### **2.1. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM**

- Số tiêu chí đạt chuẩn: 19/19 tiêu chí

- Tình hình, kết quả rà soát các tiêu chí:

Việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM xã đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã. Việc triển khai xây dựng NTM đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ người dân và cộng đồng, từ đóng góp ngày công lao động, đóng góp tiền mặt, hiến đất để xây dựng công trình giao thông.... đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân nông thôn.

#### **2.1.1. Tiêu chí 01-Quy hoạch**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chỉ tiêu 2: Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND, ngày 20/6/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030.

#### **2.1.2. Tiêu chí 02-Giao thông**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Các tuyến đường trục xã, liên xã: Trên địa bàn xã có 05 tuyến đường trục xã tổng chiều dài 7,8km, mặt đường được bê tông hóa 100%.

+ Chỉ tiêu 2: Các tuyến đường trục thôn: Gồm 18 tuyến có tổng chiều dài 8,65km, chiều rộng nền Bn =3-4m, mặt đường từ Bn = 2,5-4m; hệ thống thoát nước chủ yếu là thoát nước tự nhiên, một số tuyến chưa có hệ thống rãnh thoát nước. Mặt đường BTXM là 8,35/8,65km chiếm 96,5%.

+ Chỉ tiêu 3: Các tuyến đường ngõ, xóm: Gồm 35 tuyến có chiều dài 5,06km, chiều rộng nền Bn=1-4m, mặt đường Bm=1-4m, chiều dài mặt đường BTXM là 33,2/38,89km đạt 85,4%. Đảm bảo 100% sạch sẽ, không lầy lội về mùa mưa.

+ Chỉ tiêu 4: Không có đường trục chính nội đồng.

#### **2.1.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có tổng cộng 16 công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư với hệ thống kênh mương dài 10km, hiện nay đã kiên cố được 6km, đạt tỷ lệ 60%. Tổng số diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã là 533,67ha trong đó Đất trồng lúa 223,14ha, đất trồng cây hàng năm 374,85ha và đất trồng cây hàng năm khác 151,71ha. Trên địa bàn xã có 76,1ha trong phạm vi tưới thiết kế của 16 công trình thủy lợi, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho 61,6ha đất nông nghiệp của xã, đạt tỷ lệ 80,9%.

+ Chỉ tiêu 2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả.

#### **2.1.4. Tiêu chí 4 về Điện**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Đường dây truyền tải điện đạt theo tiêu chuẩn ngành điện được quy định tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương về việc phương pháp đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

+ Chỉ tiêu 2: Hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 1.080/1.081, đạt tỷ lệ 99,9%.

#### **2.1.5. Tiêu chí 5 về Trường học**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 03 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường THCS, 01 trường Tiểu học.

+ Trường Mầm non Thụy Hùng: Tổng số lớp học năm 2022-2023: 11 lớp với 312 học sinh. Diện tích trường chính 4.919 m<sup>2</sup> bình quân đạt 15,9m<sup>2</sup>/học sinh (diện tích đảm bảo theo quy định).

+ Trường Tiểu học xã Thụy Hùng: Có 01 trường chính và 01 phân trường Hang Pài cụ thể như sau: Đối với trường chính: Tổng số lớp 10; số học sinh: 260 học sinh. Diện tích Trường chính 2.821m<sup>2</sup>. Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có đủ các khối phòng và hạng mục công trình của trường.

+ Trường THCS Thụy Hùng: Tổng số có 8 lớp với 277 học sinh. Diện tích 3.851,3m<sup>2</sup>, đã có trích đo diện tích đất. Có đủ các khối phòng và hạng mục công trình của trường. Trường THCS đã xây dựng xong các hạng mục công trình có cổng trường, biển trường, tường rào, sân chơi.

#### **2.1.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Nhà văn hóa xã được xây dựng trên thôn Pò Nghiều tổng diện tích xây dựng khu nhà văn hóa xã 1.452,56m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng: Hội trường đa năng Nhà văn hóa rộng 158m<sup>2</sup>, sân khấu hội trường 50m<sup>2</sup> đạt trên 150 chỗ ngồi. Có 02 phòng chức năng mỗi phòng 10m<sup>2</sup> phục vụ sân khấu; 03 phòng chức năng phía sau (trong đó có 01 phòng là vệ sinh).

+ Chỉ tiêu 2: Tổng diện tích quy hoạch khu thể thao của xã là 4.966,1m<sup>2</sup> ; Diện tích xây dựng sân thể thao xã địa điểm tại thôn Pò Nghiều, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc là 40mx50m = 2.000m<sup>2</sup>.

+ Chỉ tiêu 3: Hiện nay xã có 9/9 thôn có nhà Văn hóa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định 1494/QĐ - UBND, ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Diện tích nhà văn hóa thôn đạt từ 70m<sup>2</sup> đến 120 m<sup>2</sup>, hội trường nhà văn hóa đạt từ 80 chỗ ngồi trở lên, có sân khấu trong hội trường phù hợp với diện tích nhà văn hóa thôn. Công trình phụ trợ: 9/9 nhà văn hóa thôn có nhà vệ sinh. Trang thiết bị: Đạt trên 95%, gồm có: Pa nô 2 mặt quốc hiệu, phong, cờ sao, búa liềm, tượng Bác Hồ, bục phát biểu, tăng âm, loa đài, bàn ghế, biển tên nhà văn hóa, bảng nội quy hoạt động của nhà văn hóa....Các thôn đều có nơi sinh hoạt văn hóa, có sân chơi thể thao đơn giản.

### **2.1.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Xã Thụy Hùng hiện nay không có chợ, nhân dân chủ yếu họp chợ tại thị trấn Đồng Đăng, cách trung tâm xã 4,5km.

Trên địa bàn xã có 02 Cửa hàng kinh doanh tổng hợp phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí về điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **2.1.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Xã có điểm phục vụ bưu chính: Xã có điểm bưu điện văn hóa xã đặt tại trụ sở UBND xã. Mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, dịch vụ gói, kiện hàng hóa.

+ Chỉ tiêu 2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Tất cả 9/9 thôn trên địa bàn xã có dịch vụ viễn thông di động, có 6 cột phát sóng mạng viễn thông di động gồm 2 cột Vinaphone; 01 cột Vietnamobile, 01 cột Viettel; 01 cột Mobifone; 1 cột Vinaphone và Viettel tại các thôn Nà Pài, Pò Nghiều, Còn Tòong, Còn Pheo. 9/9 thôn có dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, có dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất và dịch vụ truy cập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất. Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ Chỉ tiêu 3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Xã có đài truyền thanh theo Hướng dẫn của Bộ thông tin và truyền thông. Tất cả 13 cụm loa truyền thanh tại 9/9 thôn trong xã đều hoạt động tốt.

+ Chỉ tiêu 4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng dịch vụ công trực tuyến và trang thông tin điện tử xã.

### **2.1.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:
- + Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.
- + Chỉ tiêu 2: Tổng số nhà trên địa bàn xã: 1.081 nhà, Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng là 959/1.081 nhà chiếm tỷ lệ 88,7%.

#### **2.1.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Năm 2022 thu nhập bình quân đầu người của xã 39,51 triệu đồng/người/năm. Năm 2023 tại thời điểm báo cáo chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.1.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Năm 2022 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 38/1081, chiếm 3,5%, hộ cận nghèo 101/1081, chiếm 9,34%. Năm 2023 tại thời điểm báo cáo chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.1.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:
- + Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 2.136/2.938 người, đạt 71,20%.
- + Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 643/3.011 người, đạt 21,35%.

#### **2.1.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:
- + Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã có Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tam Lung được thành lập từ năm 2021, gồm 8 thành viên, có trụ sở giao dịch tại thôn Nhất Tâm, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký HTX số 4900876686 ngày 21/05/2021. HTX hoạt động theo Luật hợp tác xã 2012, có điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh. Có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã, phục vụ thành viên hợp tác xã và người dân trên địa bàn.

+ Chỉ tiêu 2: Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Cụ thể xã đã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Hội giữa các hộ dân thôn Nà Lại với Công ty XNK Yên Bái và hộ kinh doanh Hội.

+ Chỉ tiêu 3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Viet GAP hoặc tương đương: Tổ hợp tác sản xuất Hội đã được cấp chứng nhận VietGAP và tem truy xuất nguồn gốc số PAO-VG-TT-20-22-40 cấp ngày 28/9/2022 đối với sản phẩm Hội.

+ Chỉ tiêu 4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

+ Chỉ tiêu 5: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

#### **2.1.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:
- + Chỉ tiêu 1: Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 79/79 trẻ tỷ lệ 100%, tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 73/73 đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2hệ) là: 238/241 HS, đạt 98,76% ( năm 2021: 272/276 học sinh , đạt 98,55%)

+ Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, giáo dục nghề nghiệp: 238/241 học sinh đạt 98,76% ( năm 2021: 263/276 học sinh đạt 95,29%.

#### **2.1.15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT tính đến ngày 31/07/2023: 4.259/5.010 người, đạt 85,01%.

+ Chỉ tiêu 2: Xã Thụy Hùng đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế xã. Hội đồng xét duyệt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022 đạt 89/100 điểm.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 24\%$ : Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi: 65/415 trẻ = 15,7%

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử tính đến ngày 01/02/2023: 3198/5.040 đạt 63%.

#### **2.1.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện Cao Lộc về việc công nhận danh hiệu “Thôn văn hoá” năm 2022 đối với các thôn trên địa bàn xã. Kết quả: 09/09 thôn đạt danh hiệu “Thôn Văn hoá” chiếm tỷ lệ 100%. Năm 2023 tại thời điểm báo cáo chưa đánh giá.

#### **2.1.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã có 09 thôn với 1.081 hộ, 100% các hộ đều sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh từ các nguồn chính như giếng khoan, giếng đào, khe mố. Các nguồn nước đều đảm bảo hợp vệ sinh, trong, không màu, không mùi, không vị. Tỷ lệ các hộ được sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước nhỏ lẻ là 66%.

+ Chỉ tiêu 2: Trên địa bàn xã có tổng số 24 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, trong đó:

10/10 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Các cơ sở phù hợp với quy hoạch; đã lập hồ sơ môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%).

14/14 cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đã ký bản cam kết chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%). Ngoài ra, địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

+ Chỉ tiêu 3: Cảnh quan không gian xanh: Cây cối hai bên đường được phát quang, công rãnh được khơi thông, không có nước tù đọng. Tổng số tuyến đường của xã hiện tại là 173 tuyến đường, trong đó: 134/173 tuyến đường đã được bê tông hóa (đạt tỷ lệ 77,5%), 39/173 tuyến đường còn lại chưa được bê tông hóa. Cảnh quan không gian tại khu vực các trường học đã được trồng hoa, hàng tuần đều chăm sóc, chỉnh trang không gian đảm bảo tiêu chí xanh – sạch – đẹp – môi

trường thân thiện.

+ Chỉ tiêu 4: Tổng số người đang sinh sống tập trung tại điểm dân cư: 42 hộ với 193 người. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 4,1m<sup>2</sup>/người.

+ Chỉ tiêu 5: Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

+ Chỉ tiêu 6: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu được người dân tự thu gom, xử lý tại khuôn viên hộ gia đình và tại 09 lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã theo các nhóm hộ. Xã có tổng số 1.081 hộ, trong đó có 921/1.081 (đạt 85,2%) hộ đăng ký tham gia mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tổng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn xã khoảng 7,74 tấn/năm. Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận, bản cam kết đã ký, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 7: Thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Địa bàn xã có tổng số 21 bể chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật đặt tại khu vực cánh đồng của 09 thôn. Tổng trọng lượng vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn xã được thu gom lưu trữ tại các bể chứa khoảng 1.081kg/năm. Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu 1.081/1.081kg (đạt 100%). Địa bàn xã có 01 trạm Y tế xã, chất thải tại cơ sở được quản lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh được thu gom, phân loại đến tháng 10 năm 2022 là 15,2 kg (trong đó: chất thải rắn y tế thông thường là 13,8 kg; chất thải rắn y tế nguy hại là 1,4 kg). Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu 15,2/15,2kg (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 8: Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.081 hộ, trong đó: Số hộ có nhà tiêu HVS: 823/1.081 hộ, đạt 76,13%. Số hộ có nhà tắm HVS: 819/1.081 hộ, đạt 75,76%. Số hộ có bể chứa nước HVS: 829/1.081 hộ, đạt 76,69%. Số hộ đảm bảo 3 sạch: 818/1.081 hộ, đạt 75,67 %.

+ Chỉ tiêu 9: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 269/352 hộ chăn nuôi(chủ yếu nuôi gà,vịt) chiếm tỷ lệ 76,4%, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người, được vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

+ Chỉ tiêu 10: UBND xã triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Tổ chức triển khai rà soát và tiến hành cho các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ban đầu ký cam kết và ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%. Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm đạt 100% và có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Lĩnh vực Nông nghiệp: các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ có 13 hộ, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%; Lĩnh vực công thương: có 14 hộ kinh doanh nhỏ

lễ, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100; Lĩnh vực Y tế: có 12 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 11: Trên địa bàn xã có Chất thải hữu cơ chủ yếu là thức ăn thừa, các phụ phẩm nông nghiệp được tận dụng cho chăn nuôi, làm phân bón trong sản xuất nông nghiệp. Chất thải vô cơ được tái sử dụng hoặc được thu gom bán phế liệu để tái chế. Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình là 587/1.081 hộ, đạt 54,3%.

+ Chỉ tiêu 12: Hiện nay, xã có 445/1.081 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng 41,02kg/ngày. Chất thải nhựa đã thu gom cơ bản được các hộ gia đình tái sử dụng. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 445 hộ gia đình trên thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng 0,02kg/người/ngày. Qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 100,54 kg/ngày. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 40,8%.

### **2.1.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tổng số cán bộ, công chức xã Thụy Hùng là 20 người (10 cán bộ, 10 công chức, không bao gồm Công an chính quy), sau khi rà soát 20/20 cán bộ, công chức xã Thụy Hùng đều đạt chuẩn theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Chỉ tiêu 3: Các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Xã Thụy Hùng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Cao Lộc.

+ Chỉ tiêu 5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

+ Chỉ tiêu 6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

### **2.1.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Đảng ủy, UBND xã Thụy Hùng quán triệt và thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết quy định hướng dẫn của Đảng, Quân đội về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương hàng năm: Tổ chức có hiệu quả công tác quán triệt triển khai các văn bản, hướng dẫn về công tác quốc phòng quân sự địa phương; xây dựng đầy đủ các hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; tuyển quân đảm bảo số lượng, chất lượng; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện động viên chặt chẽ; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đúng đối

tượng, đảm bảo nội dung, quân số; tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ theo đúng quy định, an toàn tuyệt đối; chỉ đạo dân quân phối hợp với các lực lượng có liên quan thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp. Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện công tác dân quân theo quy định. Đăng ký, quản lý tốt lực lượng dân quân nhất là lực lượng dân quân nòng cốt theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Tình hình an ninh nông thôn: ổn định, không có tranh chấp khiếu kiện đông người, trái pháp luật xảy ra; các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc không xảy ra.

Tình hình các vụ tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm xâm hại trẻ em: Không xảy ra.

Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Công an xã biên chế gồm 14 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên là Công an chính quy; 09 Công an viên là Công an bán chuyên trách. Công an xã có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

## **2.2. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao**

- Số tiêu chí đạt chuẩn: 03 tiêu chí (*Tiêu chí 1 Quy hoạch, Tiêu chí 3 Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Tiêu chí 4 Điện*)

- Số tiêu chí đăng ký phấn đấu đạt trong năm 2023: 01 tiêu chí (*Tiêu chí 15 Hành chính công*).

- Tình hình, kết quả rà soát các tiêu chí:

Việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM xã đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia đóng góp ngày công lao động, đóng góp tiền mặt, hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông nông thôn.

### **2.2.1. Tiêu chí 01-Quy hoạch**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND, ngày 20/6/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030, có quy chế quản lý quy hoạch.

### **2.2.2. Tiêu chí 02-Giao thông**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và chưa có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp chưa có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: Gồm 35 tuyến có chiều dài 5,06km, chiều rộng nền Bn=1-4m, mặt

đường Bm=1-4m, chiều dài mặt đường BTXM là 33,2/38,89km đạt 85,4%. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 4: Không có đường trục chính nội đồng. Đạt.

### **2.2.3. Tiêu chí 03- Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Trên địa bàn xã có 76,1ha trong phạm vi tưới thiết kế của 16 công trình thủy lợi, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho 61,6ha đất nông nghiệp của xã, đạt tỷ lệ 80,9%: Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 0%. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: 0%. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

+ Chỉ tiêu 6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

### **2.2.4. Tiêu chí 04- Điện**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định 1.080/1.081, đạt tỷ lệ 99,9%.

### **2.2.5. Tiêu chí 05- Giáo dục**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Trường Mầm non và Trường THCS, chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 76/76 đạt 100%. Đạt

+ Chỉ tiêu 3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2hệ) là: 277/277 HS, đạt 100%. Đạt

+ Chỉ tiêu 4: Đạt chuẩn xóa mù chữ: Đạt

+ Chỉ tiêu 5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại: Đạt

+ Chỉ tiêu 6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Chưa đạt.

### **2.2.6. Tiêu chí 06- Văn hóa**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. Đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. Đạt.

#### **2.2.7. Tiêu chí 07- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Trên địa bàn xã không có chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh. Đạt.

#### **2.2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Chưa đạt

+ Chỉ tiêu 3: Có dịch vụ báo chí truyền thông

+ Chỉ tiêu 4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng dịch vụ công trực tuyến và trang thông tin điện tử xã

+ Chỉ tiêu 5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Trên địa bàn xã chưa có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

#### **2.2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Tổng số nhà trên địa bàn xã: 1.081 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 959/1.081 nhà chiếm tỷ lệ 88,7%.

#### **2.2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Năm 2022 thu nhập bình quân đầu người của xã 39,51 triệu đồng/người/năm. Năm 2023 tại thời điểm báo cáo chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.2.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

- Kết quả thực hiện tiêu chí: Năm 2022 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 38/1081, chiếm 3,5%, hộ cận nghèo 101/1081, chiếm 9,34%. Năm 2023 tại thời điểm báo cáo chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2.136/2.938 người, đạt 71,20%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 643/3011 người, đạt 21,35%.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn. Chưa đạt.

#### **2.2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo

chuỗi giá trị ổn định. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường). Chưa đạt.

#### **2.2.14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Người dân tham gia BHYT tính đến ngày 31/07/2023: 4.259/5.010 người, đạt 85,01%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 4.114/5.010, đạt 82,1%

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Chưa có.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: 3198/5.040 đạt 63%.

#### **2.2.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Tính đến ngày 07/6/2023, số hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến là 1355/1391 hồ sơ, đạt 97%.

+ Chỉ tiêu 2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

Hiện tại UBND xã vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh Lạng Sơn ([dichvucong.langson.gov.vn](http://dichvucong.langson.gov.vn)) đối với 67 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trên cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử Một cửa của tỉnh đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Chỉ tiêu 3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa UBND xã, niêm yết trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <http://thuyhung.caoloc.langson.gov.vn>. 100% hồ sơ trong 6 tháng đầu năm 2023 đều được giải quyết sớm và đúng hạn.

### **2.2.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Chưa có.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành. 2/9 vụ, đạt 22,2%.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Trên địa bàn xã người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 5/5 người, 100%.

### **2.2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã có tổng số 24 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, trong đó:

10/10 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Các cơ sở phù hợp với quy hoạch; đã lập hồ sơ môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%).

14/14 cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đã ký bản cam kết chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%). Ngoài ra, địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Xã có tổng số 1.081 hộ, trong đó có 921/1.081 (đạt 85,2%) hộ đăng ký tham gia mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tổng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn xã khoảng 7,74 tấn/năm. Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận, bản cam kết đã ký, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Trên địa bàn xã có Chất thải hữu cơ chủ yếu là thức ăn thừa, các phụ phẩm nông nghiệp được tận dụng cho chăn nuôi, làm phân bón trong sản xuất nông nghiệp. Chất thải vô cơ được tái sử dụng hoặc được thu gom bán phế liệu để tái chế. Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình là 587/1.081 hộ, đạt 54,3%.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

+ Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 269/352 hộ chăn nuôi(chủ yếu nuôi gà,vịt) chiếm tỷ lệ 76,4%, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người, được vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

+ Chỉ tiêu 9: Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

+ Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

+ Chỉ tiêu 11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Tổng số người đang sinh sống tập trung tại điểm dân cư: 42 hộ với 193 người. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 4,1m<sup>2</sup>/người.

+ Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

Hiện nay, xã có 445/1.081 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng 41,02kg/ngày. Chất thải nhựa đã thu gom cơ bản được các hộ gia đình tái sử dụng. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 445 hộ gia đình trên thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng 0,02kg/người/ngày. Qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 100,54 kg/ngày. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 40,8%.

### **2.2.18. Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung.

+ Chỉ tiêu 2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Chưa có.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. Đạt.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.081 hộ, trong đó:

Số hộ có nhà tiêu HVS: 823/1.081 hộ, đạt 76,13%. Số hộ có nhà tắm HVS: 819/1.081 hộ, đạt 75,76%. Số hộ có bể chứa nước HVS: 829/1.081 hộ, đạt 76,69%. Số hộ đảm bảo 3 sạch: 818/1.081 hộ, đạt 75,67 %.

+ Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường. Chưa đạt.

### **2.2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh**

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Chỉ tiêu 1: Đảng ủy, UBND xã Thụy Hùng quán triệt và thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết quy định hướng dẫn của Đảng, Quân đội về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương hàng năm: Tổ chức có hiệu quả công tác quán triệt triển khai các văn bản, hướng dẫn về công tác quốc phòng quân sự địa phương; xây dựng đầy đủ các hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; tuyển quân đảm bảo số lượng, chất lượng; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện động viên chặt chẽ; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đúng đối tượng, đảm bảo nội dung, quân số; tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ theo đúng quy định, an toàn tuyệt đối; chỉ đạo dân quân phối hợp với các lực lượng có liên quan thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp. Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện công tác dân quân theo quy định. Đăng ký, quản lý tốt lực lượng dân quân nhất là lực lượng dân quân nòng cốt theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Tình hình an ninh nông thôn: ổn định, không có tranh chấp khiếu kiện động người, trái pháp luật xảy ra; các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc không xảy ra.

Tình hình các vụ tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm xâm hại trẻ em: Không xảy ra.

Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Công an xã biên chế gồm 14 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên là Công an chính quy; 09 Công an viên là Công an bán chuyên trách. Công an xã có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

### **6. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực**

- Ngân sách Trung ương (Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp);
- Ngân sách tỉnh: 75 triệu đồng
- Ngân sách huyện:
- Ngân sách xã;
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án:
- Vốn tín dụng:
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp:
- Đóng góp của người dân: 60 triệu đồng

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Bộ mặt nông nghiệp nông thôn và nông dân đã thực sự thay đổi toàn diện;

tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn ngày càng phát triển, nhận thức của người dân được nâng cao, người dân có ý thức hơn trong công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhận thức của cán bộ Đảng viên và người dân về xây dựng Nông thôn mới đã có chuyển biến rõ nét. Xây dựng Nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trên toàn xã.

- Dân chủ cơ sở được nâng cao hơn, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên tầm cao mới. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. Bộ mặt địa phương được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo phát triển toàn diện. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng Nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

## **2. Những khó khăn, hạn chế nguyên nhân**

- Không có quỹ đất để làm sân thể thao các thôn do trên địa bàn xã có nhiều dự án đã và đang triển khai cũng như nhiều dự án trong quy hoạch.

- Kinh tế phát triển không đồng đều, khó khăn trong việc huy động nguồn lực đóng góp để xây dựng các công trình đường giao thông, nhà văn hóa thôn.

- Nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, còn khó khăn về vốn để đầu tư phát triển nông sản thành sản phẩm hàng hóa.

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn có tập quán canh tác ở những địa điểm phân tán cách xa khu dân cư nên điều kiện đi lại ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN ĐỂ DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ**

Đảng ủy, HĐND, UBND xã tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023; tuyên truyền vận động thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của người dân, cộng đồng đặc biệt là vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, cảnh quan đường làng, ngõ xóm xanh sạch đẹp, tạo thành phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thành viên Ban quản lý, Ban phát triển thôn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về công tác xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng nông thôn mới.

- Duy trì thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- UBND xã tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, cài đặt sổ khám sức khoẻ điện tử, tổng vệ sinh môi trường, dọn dẹp đường làng ngõ xóm, nhà cửa thường xuyên, liên tục.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Huyện uỷ, UBND huyện về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

## **2. Đối với các thành viên được phân công phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới**

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh tham mưu ban hành Hướng dẫn của huyện đối với các chỉ tiêu, tiêu chí được phân công phụ trách; phối hợp với các thôn rà soát lại số liệu, thu thập hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các thôn thực hiện các nội dung chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được phân công phụ trách đảm bảo hoàn thành các nội dung.

## **3. Đối với các thành viên BCD Chương trình MTQG XDNTM**

Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao tinh thần trách nhiệm khi được phân công nhiệm vụ theo dõi các thôn, các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; chủ động phối hợp, giúp các thôn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

UBND xã Thụy Hùng báo cáo rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCD, BQL XDNTM xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Lý Hồng Quân**